

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, giá đất nông nghiệp cụ thể làm cơ sở để tính tiền bồi thường GPMB, khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 394B, tỉnh Hải Dương (đoạn từ QL5 đến cầu qua sông Sặt), thuộc địa phận xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hải Dương: Số 55/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 “V/v Ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương”; số 29/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 “sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định số 55/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Hải Dương”;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương “Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 298/TTr-STNMT ngày 23 tháng 5 năm 2022 và ý kiến tham gia của các thành viên UBND tỉnh.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, giá đất nông nghiệp cụ thể làm cơ sở để tính tiền bồi thường GPMB, khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường tỉnh 394B, tỉnh Hải Dương (đoạn từ QL5 đến cầu qua sông Sặt), thuộc địa phận xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

1. Diện tích, vị trí đất thu hồi cần xác định giá:

1.1. Tổng diện tích đất thu hồi: 43.419,5m<sup>2</sup>, cụ thể:

- Đất trồng lúa nước (LUC): 11.143,8m<sup>2</sup>;
- Đất trồng cây lâu năm và đất nuôi trồng thủy sản (CLN+NTS): 8.380,0m<sup>2</sup>;
- Đất trồng cây lâu năm (CLN): 1.985,7m<sup>2</sup>;
- Đất mặt nước chuyên dùng (MNC): 2.360,5 m<sup>2</sup>
- Đất thương mại, dịch vụ (TMD): 13.463,8m<sup>2</sup>;
- Đất Giao thông (DGT): 5.065,6m<sup>2</sup>;
- Đất thủy lợi (DTL): 991,6m<sup>2</sup>;
- Đất tôn giáo (TON): 28,5m<sup>2</sup>.

1.2. Diện tích đất nông nghiệp thu hồi cần xác định đơn giá: 21.509,5m<sup>2</sup> (đất nông nghiệp trong đê, thuộc địa bàn Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng).

2. Loại đất, hệ số và giá đất cụ thể:

2.1. Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản tại vị trí 1: Hệ số điều chỉnh là 1,0 lần; tương đương với mức giá là **75.000 đồng/m<sup>2</sup>** (Bảy mươi lăm nghìn đồng một mét vuông).

2.2. Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, tại vị trí 1: Hệ số điều chỉnh là 1,0 lần; tương đương với mức giá là **80.000 đồng/m<sup>2</sup>** (Tám mươi nghìn đồng một mét vuông).

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức việc thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế

tỉnh; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Giàng, Chủ tịch UBND xã Cẩm Điền - huyện Cẩm Giàng căn cứ quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (Ô Hùng);
- Lưu: VT, KTTC, Thư (12b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Quân**